**Đại học Y Dược Tp.HCM Bộ môn …............**

**Khoa Y**

**BẢNG KIỂM NĂNG LỰC LÂM SÀNG**

**ĐỐI TƯỢNG □ Y4 □ Y6**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mức** | **Diễn giải các mức** |  |
| **0** | N/A | Không đánh giá |
| **1** | Chưa tin cậy | Chỉ quan sát - Chưa được thực hiện |
| **2** | Chưa tin cậy - Có tiến bộ | Được thực hiện, có giám sát trực tiếp |
| **3** | Có tiến bộ | Được thực hiện, có giám sát ở gần |
| **4** | Tiến bộ - Tin cậy | Chỉ cần kiểm tra kết quả chính, giám sát từ xa |
| **5** | Hoàn toàn tin cậy | Không cần giám sát, có thể giám sát người khác |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **EPA** | **KỸ NĂNG** | **MỨC ĐỘ EPA**  **KHI TỐT NGHIỆP** | | | | |
| **EPA1** | **Lấy bệnh sử & khám thực thể** | | | | | |
| **1A1** | Thu thập bệnh sử đầy đủ, chính xác, có định hướng (trong những tình huống khẩn) & sắp theo trình tự thời gian | 1 | 2 | 3 | **4** | 5 |
| **1A2** | Nhận diện các thông tin giá trị trong bệnh sử | 1 | 2 | 3 | **4** | 5 |
| **1A3** | Chú ý yếu tố văn hóa xã hội trong việc mô tả các triệu chứng của người bệnh. | 1 | 2 | 3 | **4** | 5 |
| **1B1** | Khám đầy đủ, chính xác, xác đáng (phù hợp với mục đích đi khám của người bệnh) theo trình tự hợp lý & suôn sẻ | 1 | 2 | 3 | **4** | 5 |
| **1B2** | Xác định những dấu hiệu bất thường khi khám và mô tả trong hồ sơ | 1 | 2 | 3 | **4** | 5 |
| **1B3** | Khiêm tốn, tôn trọng riêng tư, thoải mái và an toàn của người bệnh trong lúc khám | 1 | 2 | 3 | **4** | 5 |
| **EPA2** | **Thiết lập chẩn đoán ban đầu & chẩn đoán phân biệt** | | | | | |
| **2.1** | Tổng hợp thông tin thiết yếu từ hồ sơ, bệnh sử, khám thực thể đưa ra chẩn đoán ban đầu. | 1 | 2 | 3 | **4** | 5 |
| **2.2** | Tích hợp khoa học cơ bản, y học cơ sở, biện luận lâm sàng đưa ra chẩn đoán phân biệt và chẩn đoán xác định | 1 | 2 | 3 | **4** | 5 |
| **2.3** | Giải thích các vấn đề chưa rõ trong chẩn đoán phân biệt cho người bệnh, trao đổi cởi mở các ý kiến phản biện của người bệnh và đồng nghiệp | 1 | 2 | **3** | 4 | 5 |
| **EPA3** | **Chỉ định & phân tích kết quả xét nghiệm hỗ trợ chẩn đoán** | | | | | |
| **3.1** | Đề nghị các xét nghiệm chẩn đoán các bệnh thường gặp, các xét nghiệm sàng lọc trong khám sức khỏe định kỳ và giải thích lý do. | 1 | 2 | 3 | **4** | 5 |
| **3.2** | Cân nhắc giá thành, chi phí-hiệu quả, xác suất mắc bệnh trước/sau xét nghiệm, tham khảo ý kiến của người bệnh để chỉ định xét nghiệm. | 1 | 2 | 3 | **4** | 5 |
| **3.3** | Lý giải kết quả và giá trị của các xét nghiệm (tình huống khẩn cấp và không khẩn cấp). | 1 | 2 | 3 | **4** | 5 |
| **EPA4** | **Kê đơn thuốc** | | | | | |
| **4.1** | Kê đơn phù hợp với quy tắc kê toa tại nơi làm việc | 1 | 2 | 3 | **4** | 5 |
| **4.2** | Kê đơn theo phác đồ hiện hành | 1 | 2 | 3 | **4** | 5 |
| **4.3** | Nhận biết và sử dụng được các nguồn thông tin để kê đơn an toàn | 1 | 2 | 3 | **4** | 5 |
| **EPA5** | **Ghi chép hồ sơ bệnh án** | | | | | |
| **5.1** | Ghi thông tin người bệnh chính xác, đúng thời điểm và dễ đọc | 1 | 2 | 3 | **4** | 5 |
| **5.2** | Tuân thủ quy chế hồ sơ bệnh án | 1 | 2 | 3 | **4** | 5 |
| **5.3** | Ghi chính xác các lập luận hỗ trợ cho việc ra quyết định chẩn đoán và điều trị (ý kiến chuyên gia, đồng nghiệp, mong muốn của người bệnh, người nhà) | 1 | 2 | 3 | **4** | 5 |
| **EPA6** | **Báo cáo về thông tin của người bệnh** | | | | | |
| **6.1** | Trình bày thông tin đã thu thập, chỉ ra thông tin nào xác thực và thông tin nào chưa chắc chắn. | 1 | 2 | 3 | **4** | 5 |
| **6.2** | Báo cáo bằng lời ngắn gọn, chính xác và mạch lạc | 1 | 2 | 3 | **4** | 5 |
| **6.3** | Đảm bảo người trình bày và người nghe đều nhận và hiểu thông tin như nhau về tình trạng và yêu cầu của bệnh nhân. | 1 | 2 | 3 | **4** | 5 |
| **EPA7** | **Truy cập & sử dụng tài liệu chứng cứ điều trị người bệnh** | | | | | |
| **7.1** | Sử dụng công nghệ thông tin truy cập tài liệu có giá trị và tin cậy dựa vào y học chứng cứ | 1 | 2 | 3 | 4 | **5** |
| **7.2** | Lý luận & áp dụng nguồn thông tin tin cậy truy cập được vào chăm sóc & điều rị người bệnh | 1 | 2 | 3 | **4** | 5 |
| **7.3** | Trao đổi với đồng nghiệp trong nhóm chăm sóc & thân nhân về nguồn thông tin truy cập được để thống nhất trong quá trình điều trị. | 1 | 2 | **3** | 4 | 5 |
| **EPA8** | **Bàn giao và tiếp nhận trách nhiệm chăm sóc người bệnh** | | | | | |
| **8.1** | Bàn giao miệng, theo mẫu, thông tin được cập nhật mới nhất của người bệnh, đảm bảo người nhận bàn giao hiểu biết rõ tình hình của người bệnh | 1 | 2 | 3 | **4** | 5 |
| **8.2** | Tóm tắt ngắn gọn mức độ nghiêm trọng của bệnh, vấn đề cần lưu ý, kế hoạch hành động và dự phòng | 1 | 2 | 3 | **4** | 5 |
| **8.3** | Trao đổi, đặt câu hỏi làm rõ thông tin và chịu trách nhiệm về người bệnh khi nhận bàn giao. | 1 | 2 | 3 | **4** | 5 |
| **EPA9** | **Hợp tác trong làm việc nhóm \*** | | | | | |
| **9.1** | Xác định rõ vai trò và trách nhiệm của mỗi thành viên đối với mỗi nhiệm vụ | 1 | 2 | 3 | 4 | **5** |
| **9.2** | Trao đổi với thái độ tôn trọng, tự trọng, trung thức, tạo điều kiện để thành viên nhóm tham gia trao đổi thông tin | 1 | 2 | 3 | 4 | **5** |
| **9.3** | Lắng nghe khi trao đổi với các thành viên nhóm | 1 | 2 | 3 | 4 | **5** |
| **9.4** | Điều chỉnh nội dung & cách diễn đạt để phù hợp với từng thành viên nhóm | 1 | 2 | 3 | 4 | **5** |
| **9.5** | Hiểu rõ vai trò, giới hạn của bản thân và tìm trợ giúp từ những thành viên khác nhằm tối ưu hóa việc chăm sóc sức khỏe người bệnh | 1 | 2 | 3 | 4 | **5** |
| **9.6** | Giúp đỡ khi đồng nghiệp cần | 1 | 2 | 3 | 4 | **5** |
| **9.7** | Đặt nhu cầu của nhóm trên nhu cầu bản thân để tối ưu hóa việc chăm sóc sức khỏe người bệnh | 1 | 2 | 3 | 4 | **5** |
| **EPA10** | **Nhận biết các tình huống cấp cưu, đánh giá & xử trí ban đầu** | | | | | |
| **10.1** | Nhận biết được tình trạng cấp cứu | 1 | 2 | 3 | **4** | 5 |
| **10.2** | Xác định các nguyên nhân có thể gây ra tình trạng mất bù của người bệnh | 1 | 2 | 3 | **4** | 5 |
| **10.3** | Áp dụng hồi sức cơ bản và tiến hành chăm sóc ban đầu | 1 | 2 | 3 | **4** | 5 |
| **EPA11** | **Lấy đồng thuận của người bệnh hoặc người thân trước làm xét nghiệm, thủ thuật, phẫu thuật** | | | | | |
| **11.1** | Hiểu rõ chỉ định, lợi ích, rủi ro, nguy cơ biến chứng và lựa chọn thay thế của thủ thuật. | 1 | 2 | 3 | **4** | 5 |
| **11.2** | Thông tin cho người bệnh & gia đình, đảm bảo họ hiểu rõ chỉ định, lợi ích, rủi ro, nguy cơ biến chứng & lựa chọn thay thế | **1** | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **11.3** | Ghi lại các thảo luận & lưu giữ giấy cam kết đồng thuận trong hồ sơ  bệnh án | **1** | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **EPA12** | **Thực hiện thủ thuật, kỹ thuật thiết yếu, cơ bản của thầy thuốc** | | | | | |
| **12.1** | Thực hiện được các thủ thuật, kỹ thuật thiết yếu, cơ bản\*\* | 1 | 2 | 3 | **4** | 5 |
| **12.2** | Giải thích cho người bệnh và thân nhân trước và sau khi tiến hành các thủ thuật, kỹ thuật thiết yếu kể trên | 1 | 2 | 3 | **4** | 5 |
| **EPA13** | **Nhận ra lỗi của cá nhân & hệ thống, góp phần cải thiện an toàn trong chăm sóc người bệnh** | | | | | |
| **13.1** | Nhận diện được sai sót trong hệ thống y tế (thực sự hoặc nguy cơ) | 1 | 2 | 3 | **4** | 5 |
| **13.2** | "Lên tiếng" khi thấy có sai sót hoặc nguy cơ sai sót | 1 | 2 | 3 | 4 | **5** |
| **13.3** | Nhận ra sai sót của bản thân & có kế hoạch cải thiện | 1 | 2 | 3 | 4 | **5** |

**Ghi chú**

EPA: Entrustable Professional Activities: Những hoạt động nghề nghiệp có thể uỷ thác.

Mức EPA màu đỏ, in đậm là mức tối thiểu phải đạt được khi tốt nghiệp ra trường.

\* EPA9 sẽ được đánh giá trong module Giáo gục liên ngành (IPE)

\*\* Các thủ thuật, kỹ thuật thiết yếu cơ bản:

* Hồi sức tim phổi cơ bản bao gồm bóp bóng giúp thở qua mặt nạ
* Tiêm tĩnh mạch, tiêm bắp, lập đường truyền tĩnh mạch
* Lấy khí máu động mạch
* Làm PAP smear
* Thay băng, cắt lọc vết thương phần mềm, khâu các vết rách ngoài da
* Thực hiện phun khí dung

**Ngày tháng năm 20**

**Giảng viên lượng giá ký tên**